TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2023/HSST
Ngày: 16-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Bà Huỳnh Thị Khánh Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công kH4 vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Nh**, sinh năm: 2001.

Tên gọi khác: Khang.

Nơi thường trú: ấp Xóm Đồng 2, xã Thới An Hội, huyện K, tỉnh S; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh Hải và bà Trần Thị Chấn; Bản thân có vợ tên Lê Thị Thúy An, có 01 con sinh năm 2022; Tiền án: Bản án số 30/2020/HSST, ngày 13/5/2020 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh L, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/01/2018 bị Công an xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/01/2018 bị Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và Bản án số 17/2018/HSST, ngày 20/8/2018 của TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh L, xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Lê Trung H1**, sinh năm: 2002.

Tên gọi khác: H1 Nhỏ.

Nơi thường trú: Ấp 3, xã Nh Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh L; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H4 và bà Lê Thị Loan; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Bản án số 30/2020/HSST, ngày 13/5/2020 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh L, xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Văn H2**, sinh năm: 1998.

Nơi thường trú: ấp Phú Xuân, xã Xuân Hòa, huyện K, tỉnh S; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tâm (đã chết) và bà (không rõ); Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1/ Nguyễn Long H3, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Thới Hiệp B, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, Thành phố Cần Thơ.

2/ Trần Thị Việt N, sinh năm: 2001 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Long H3, huyện CG, tỉnh L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lê Văn H4, sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 3, xã Nh Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Rạng sáng ngày 15/10/2022 Nguyễn Minh Nh đến nhà trọ của Nguyễn Văn H2 ở huyện Tân Trụ, tỉnh L. Sau khi bàn bạc đi tìm tài sản để trộm thì Nh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H2 đến khu vực nhà trọ 9 Hải, thuộc Ấp 2/5, xã Long H3 để tìm xe máy lấy trộm nhưng không trộm được do có nhiều người ở nhà trọ. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Nh và H2 đến nhà của Lê Trung H1 thuộc Ấp 3, xã Nh Chánh, huyện Bến Lức chơi. Tại đây, Nh rủ H2 và H1 đi tìm xe mô tô trộm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì H2 và H1 đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô Yamaha loại Nouvo, biển số 59H1-445.76 (xe của cha H1 tên Lê Văn H4) chở Nh, H2 đi đến nhà trọ do Nh thuê tại Lô B9, KDC Tân Thuận thuộc Ấp 3, xã Long H3, huyện CG, để bàn về việc trộm tài sản nhưng không bàn được do

có mặt bạn gái của Nh nên cả nhóm mua đồ nH3 tại đây. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, H2 và H1 đi mua thêm rượu, đồ nH3, trong khi đi thì H2 nói lại sự việc Nh và H2 có đến nhà trọ 9 Hải lấy trộm xe nhưng không được nên H2 chở H1 đến nhà trọ 9 Hải để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nơi, H2 đứng bên ngoài cảnh giới, H1 vào trong dãy nhà trọ lấy trộm 01 xe mô tô biển số 51N4-4618 của anh Nguyễn Long H3 đang đậu trước phòng trọ số 10. H1 dẫn xe ra ngoài, H2 dùng xe mô tô biển số 59H1-445.76 đẩy xe trộm về nhà trọ. Nh thấy H1 dẫn xe mô tô biển số 51N4-4618 thì biết đây là tài sản trộm nên giúp sức cho H1 đẩy xe vào phòng trọ của mình bằng thang máy. Sau đó, H1 và H2 mở mặt nạ xe, Nh tháo dây max rồi thử cho xe nổ máy được nên gắn mặt nạ xe lại. Sau đó, Nh dẫn xe mô tô biển số 51N4-4618 vừa trộm vào thang máy rồi tiếp tục quay lại lấy trộm 01 xe mô tô biển số 68B1-404.47 của chị Trần Thị Việt N (ở cùng chung khu nhà trọ với Nh), Nh dẫn xe vào thang máy đi xuống tầng trệt. Tại đây, lúc đầu H1 điều khiển xe mô tô biển số 59H1-445.76 đẩy xe mô tô biển số 68B1-404.47 do Nh điều khiển khoảng 300 m còn H2 điều khiển xe mô tô biển số 51N4-4618. Sau đó H2 điều khiển xe mô tô biển số 51N4-4618 tiếp tục đẩy xe mô tô biển số 68B1-404.47 do Nh điều khiển tẩu thoát tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến đường số 8 thuộc khu công nghiệp Long H3 thì bị Công an xã Long H3, huyện CG tuần tra phát hiện nên mời cả 03 về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, H2, Nh và H1 đã kH4 nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTA, ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wamus, loại Wave, màu đỏ, biển số 51N4-4618, trị giá 2.233.000 đồng (H4 triệu H4 trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTA, ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 68B1-404.47, trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại Bản cáo trạng số 22/CT-VKSCG ngày 12/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố các bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh Nh từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Trung H1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Văn H2 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã hoàn trả: 01 xe mô tô biển số 51N4-4618 cho anh Nguyễn Long H3, 01 xe mô tô biển số 68B1- 404.47 cho chị Trần Thị Việt N, là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô biển số 59H1-445.76 do Lê Trung H1 giao nộp. Qua điều tra, xác định xe trên thuộc sỡ hữu hợp pháp của ông Lê Văn H4 nên trả lại cho ông H4, là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: H4 bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu, đề nghị không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc kH1 nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 15/10/2022, tại khu vực nhà trọ 9 Hải thuộc Ấp 2/5, xã Long H3, huyện CG, ba bị cáo Nh, H1 và H2 thống nhất ý chí cùng nhau lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 51N4-4618 của anh Nguyễn Long H3 (do H1 và H2 trực tiếp lấy trộm). Theo Kết luật đình giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS, ngày 17/10/2022 thì giá trị tài sản ba bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.233.000 đồng. Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 16/10/2022 tại khu vực nhà trọ thuộc Ấp 3, xã Long H3, huyện CG cả ba bị cáo tiếp tục lén lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 68B1-404.47 của

chị Trần Thị Việt N (do Nh trực tiếp lấy trộm). Theo Kết luật định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS, ngày 17/10/2022 thì giá trị tài sản ba bị cáo chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.233.000 đồng. Giá trị tài sản cả ba bị cáo chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc ba bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội tuy có bàn bạc, nhưng không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội có tổ chức.

[3] Hành vi phạm tội của ba bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Ba bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của ba bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đối với ba bị cáo: phạm tội 02 lần và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng, nên thuộc trường hợp tăng nặng là *"Phạm tội H4 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nh có 01 tiền án theo Bản án số 30/2020/HSST, ngày 13/5/2020 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh L, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2021. Đối với bị cáo H1 có 01 tiền án theo Bản án số 30/2020/HSST, ngày 13/5/2020 của TAND huyện Bến Lức, tỉnh L, xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2021, nên lần phạm tội này của H1 và Nh thuộc trường hợp *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: ba bị cáo đều thành khẩn kH4 báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình: bị cáo Nh là người rủ rê, đề xuất việc phạm tội, khi thực hiện hành vi phạm tội thì cả ba bị cáo đều thống nhất ý chí. Đối với lần trộm xe mô tô biển số 51N4-4618: bị cáo H2 là người rủ rê, cảnh giới, H1 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nh là người giúp sức tích cực.

Đối với lần trộm xe mô tô biển số 68B1-404.47: bị cáo Nh là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H1, H2 là người giúp sức tích cực. Xét về nhân thân, bị cáo Nh có nhân thân xấu hơn bị cáo H1 và H2, cụ thể: Ngày 24/01/2018 bị Công an xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, xử phạt hành chính số tiền 375.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/01/2018 bị Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản và Bản án số 17/2018/HSST, ngày 20/8/2018 của TAND huyện Thủ Thừa, tỉnh L, xử phạt 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Với những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dành cho bị cáo Nh phải cao hơn bị cáo H1 và hình phạt bị cáo H1 phải cao hơn bị cáo H2.

[5] Xét thấy cần cách ly ba bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục ba bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy ba bị cáo hiện đang bị tạm giam và áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với ba bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về tang vật thu giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT tạm giữ 03 xe mô tô biển số: 51N4-4618; 68B1- 404.47; 59H1-445.77. Qua điều tra, xác định xe mô tô biển số 51N4-4618 là tang vật của vụ án và là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Long H3, nên đã hoàn trả cho anh H3, xe mô tô biển số 68B1- 404.47 là tang vật của vụ án và là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Việt N, nên đã hoàn trả cho chị N, là phù hợp. Đối với 01 xe mô tô biển số 59H1-445.76 thuộc sỡ hữu hợp pháp của ông Lê Văn H4 là cha bị cáo H1 và việc H1 sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội, ông H4 không biết, nên CQĐT đã trao trả lại cho ông H4, là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại anh Nguyễn Long H3 và chị Trần Thị Việt N đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa anh H3, chị N vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (Bút lục số 194-195 và 198-199) anh H3 và chị N không yêu cầu, nên không xem xét. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn H4 vắng mặt, nhưng cũng không yêu cầu, nên không xem xét.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Nh, Lê Trung H1 và Nguyễn Văn H2 cùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Lê Trung H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công kH4 báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh L;*
-*VKSND huyện CG;*
-*CA huyện CG;*
-*THADS huyện CG;*
-*Bị cáo; đương sự;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 16 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 9 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh An.

Bà Huỳnh Thị Khánh Linh.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023/TLST-HS, ngày 13/02/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Minh Nh và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Minh Nh, Lê Trung Hiến và Nguyễn Văn H2 cùng phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2.Về Điều luật áp dụng:

Đối với Nguyễn Minh Nh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Trung H1: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Văn H2: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Minh Nh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

Xử phạt: Lê Trung H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

Xử phạt: Nguyễn Văn H2 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam ba bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công kH4 báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN THANH AN – HUỲNH THỊ KHÁNH LINH **NGUYỄN ĐỨC BẢO**